

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

2. Địa chỉ: số 10, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Loại hình tổ chức: Trường Đại học tư thục

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

a) Sứ mạng

Trường Đại học Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng đáp ứng nhu cầu xã hội. Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

b) Tầm nhìn

“Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.”

c) Giá trị văn hoá

“Đạo đức - Trí tuệ - Sáng tạo”.

d) Triết lý giáo dục

“Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực”.

đ) Mục tiêu

Trường Đại học Lạc Hồng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức chuyên môn, năng lực và kỹ năng nghề nghiệp, khả năng quản lý và các kỹ năng mềm như tin học, ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc nhóm,... Nguồn nhân lực đó có các phẩm chất chính trị, đạo đức và xã hội, có năng lực sáng tạo, có trách nhiệm nghề nghiệp và sức khỏe để góp phần quan trọng vào sự phát triển của xã hội. Nhà trường tạo môi trường thuận lợi để bồi dưỡng nhân tài, có khả năng phát triển kiến thức, nghiên cứu và tham gia học tập sau đại học ở trong và ngoài nước.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường Đại học Lạc Hồng được thành lập năm 1997 theo Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ. Đến năm 2015, Trường được chuyển đổi từ loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục theo Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Hội đồng sáng lập của Trường được Bộ GD&ĐT công nhận theo Quyết định số 1888/GD-ĐT ngày 02/6/1997.

Hội đồng trường Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025 được công nhận theo Quyết định số 80/QĐ-ĐHLH.K1 ngày 23/4/2021 của Hội nghị nhà đầu tư Trường Đại học tư thục Lạc Hồng. Quy chế tổ chức và hoạt động hiện nay của Trường được soạn thảo căn cứ vào: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật số 34/2018/QH14 Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Trường hiện có 08 cơ sở, Ký túc xá sinh viên, Trung tâm Giáo dục thể chất và Khách sạn Trường Đại học Lạc Hồng. Trong đó, có 01 cơ sở trên địa bàn phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, các cơ sở còn lại đều trên địa bàn phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Khóa đầu tiên của Trường được Bộ GD&ĐT cho phép tổ chức chiêu sinh vào năm 1997 gồm các ngành: Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông, Kỹ thuật công trình, Kinh tế (với 03 chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Tài chính - Kế toán, Thương mại du lịch) theo Quyết định số 3678/GD-ĐT ngày 13/11/1997. Đến nay, Trường có: 26 ngành đào tạo bậc đại học, 08 ngành đào tạo bậc thạc sĩ, 02 ngành đào tạo chuyên khoa I và 02 ngành đào tạo bậc tiến sĩ.

Hiện nay, Trường có 16 chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng quốc tế; trong đó: 14 chương trình được kiểm định theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA, 02 chương trình được kiểm định theo Bộ tiêu chuẩn của Tổ chức ABET. Đồng thời, Trường được đánh giá đạt kiểm định chất lượng cấp cơ sở theo Bộ tiêu chuẩn của MOET bởi Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục (ĐHQG TP. Hồ Chí Minh) chu kỳ 2. Trường cũng đã được Tổ chức AUN-QA đánh giá chất lượng cấp cơ sở giáo dục - Là trường đại học đầu tiên của Việt Nam được đánh giá chất lượng theo bộ tiêu chuẩn này phiên bản 3.0.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ tên: Lâm Thành Hiễn

- Chức vụ: Hiệu trưởng

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục

- Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng.

- Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

- Quyết định công nhận Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 (80/QĐ-ĐHLH.K1 ngày 23/4/2021);

- Quyết định công nhận Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 (81/QĐ-ĐHLH.K1 ngày 23/4/2021);

- Quyết định công nhận Phó Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 (86/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 03/12/2024);

- Danh sách thành viên Hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Lan Đài	Chủ tịch
2	Ông Đỗ Khôi Nguyên	Phó Chủ tịch
3	Ông Lê Văn Hùng	Thư ký
4	Ông Nguyễn Trùng Phương	Thành viên
5	Ông Diệp Cẩm Thu	Thành viên
6	Bà Nguyễn Thị Thu Lan	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên
8	Ông Trần Ngọc Bích	Thành viên
9	Ông Lâm Thành Hiến	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

+ Hiệu trưởng: **Lâm Thành Hiến**

- Quyết định công nhận chức vụ Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2020-2025 (05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021);

+ Các Phó Hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Tiến sĩ **Nguyễn Thị Thu Lan** giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2020-2025 (13/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 23/9/2021);

- Quyết định bổ nhiệm Phó Giáo sư, Tiến sĩ **Nguyễn Vũ Quỳnh** giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2020-2025 (14/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 29/9/2021);

- Quyết định bổ nhiệm Thạc sĩ **Đỗ Khôi Nguyên** giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2020-2025 (15/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 29/9/2021);

- Quyết định bổ nhiệm Phó Giáo sư, Tiến sĩ **Nguyễn Thanh Lâm** giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2020-2025 (16/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 29/9/2021).

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Quyết định số 29/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 24/6/2022 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020 – 2025 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều, có hiệu lực từ ngày 01/7/2022).

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

- Họ tên: Lâm Thành Hiên

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Điện thoại: (0251) 3952138

- Địa chỉ thư điện tử: lachong@lhu.edu.vn

- Địa chỉ nơi làm việc: số 10, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục

+ Chiến lược phát triển giáo dục Trường Đại học Lạc Hồng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 940/QĐ-ĐHLH ngày 25/10/2022);

+ Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Trường Đại học Lạc Hồng giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 1380/KH-ĐHLH ngày 10/11/2022).

+ Kế hoạch tổ chức hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng Trường Đại học Lạc Hồng giai đoạn 2021-2025 (1380/KH-ĐHLH ngày 31/12/2020);

+ Kế hoạch phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2021-2025 để thực hiện chiến lược phát triển giáo dục trường Đại học Lạc Hồng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (1638/KH-ĐHLH ngày 31/12/2022);

+ Kế hoạch phát triển mối quan hệ hợp tác với Doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Trường Đại học Lạc Hồng giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 (1640/KH-ĐHLH ngày 31/12/2022);

- Quy chế dân chủ của cơ sở giáo dục

Quy chế dân chủ (Quyết định số 395/QĐ-ĐHLH ngày 12/4/2024);

- Các nghị quyết của hội đồng trường

+ Nghị quyết đổi tên đơn vị và phân công phụ trách đối với Trung tâm Cisco (58/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết chấp thuận cho Bà Lê Thu Thủy thôi giữ chức vụ Trưởng khoa Khoa Sau đại học nhiệm kỳ 2020-2025 (59/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết chấp thuận nhân sự để bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng khoa Khoa Sau đại học nhiệm kỳ 2020-2025 (60/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết chấp thuận chủ trương cho thực hiện chương trình đào tạo từ xa (61/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết chấp thuận chủ trương mở 02 ngành đào tạo mới trình độ đại học: ngành Luật và ngành Quan hệ công chúng (62/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết công nhận tiến độ thực hiện Dự án xây dựng Ký túc xá và khu học tập cho sinh viên của trường (63/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết về kết quả hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Lạc Hồng (68/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết công nhận tiến độ thực hiện Dự án xây dựng Ký túc xá và khu học tập cho sinh viên của trường (69/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết thông qua các nhiệm vụ chủ yếu năm học 2024-2025 của Trường Đại học Lạc Hồng (70/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết công nhận kết quả hoạt động năm 2023 và một số nhiệm vụ cần quan tâm thực hiện trong thời gian tới (71/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết công nhận kết quả 03 năm (2021-2023) thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Trường Đại học Lạc Hồng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (72/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết công nhận tiến độ thực hiện Dự án xây dựng Ký túc xá và khu học tập cho sinh viên của trường (73/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết về việc điều chỉnh Dự án đầu tư (74/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết bổ sung 01 (một) điều mới vào Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2020-2025 (76/NQ-ĐHLH.K2).

+ Nghị quyết về việc công nhận danh sách thành viên góp vốn trong vốn điều lệ (77/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng trường, năm học 2023-2024 (86/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết thông qua kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường, năm học 2024-2025 (87/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020 - 2025 (88/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết bổ sung Phó Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020 - 2025 (89/NQ-ĐHLH.K2).

+ Nghị quyết công nhận tiến độ thực hiện Dự án xây dựng Ký túc xá và khu học tập cho sinh viên của trường (93/NQ-ĐHLH.K2);

+ Nghị quyết công nhận Phó Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020 - 2025 (89/NQ-ĐHLH.K2).

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

+ Quy định phụ cấp đứng lớp cho giảng viên cơ hữu (438/QĐ-ĐHLH ngày 15/6/2018);

+ Điều chỉnh tăng lương cho giảng viên, chuyên viên và nhân viên toàn trường (1250/QĐ-ĐHLH ngày 15/12/2023);

+ Quy định định mức phụ cấp Trường ngành (287/QĐ-ĐHLH ngày 24/6/2020);

+ Quy định chính sách hỗ trợ, khen thưởng cho giảng viên tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ (372/QĐ-ĐHLH ngày 09/4/2024);

+ Quy định phụ cấp hỗ trợ đời sống cho cán bộ, giảng viên và nhân viên (126/QĐ-ĐHLH ngày 05/3/2018);

+ Quy định chế độ phụ cấp công tác Cố vấn học tập (529/QĐ-ĐHLH ngày 24/7/2018);

+ Quy định phụ cấp Tổ trưởng bộ môn (281/QĐ-ĐHLH ngày 01/4/2013);

+ Quy định phụ cấp tăng giờ cho Trường các khoa (516/QĐ-ĐHLH ngày 10/11/2021);

+ Quy định phụ cấp khối lượng công việc cho Trường các đơn vị: phòng, trung tâm, văn phòng, ban (515/QĐ-ĐHLH ngày 10/11/2021);

+ Quy chế tuyển dụng nhân sự (08/QĐ-ĐHLH ngày 10/01/2011);

+ Quy định mức phụ cấp cho Ban biên tập Tạp chí khoa học Lạc Hồng (348/QĐ-ĐHLH ngày 28/4/2023);

+ Quy chế xử lý kỷ luật cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu (198/QĐ-ĐHLH ngày 29/4/2021);

+ Quy định chuyển nơi công tác trong nội bộ (618/QĐ-ĐHLH ngày 11/12/2021);

+ Quy định mức phụ cấp học vị tiến sĩ và khoản hỗ trợ chuyên môn/học thuật đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, chuyên viên cơ hữu (708/QĐ-ĐHLH ngày 17/8/2022).

+ Quy định mức học phí các chương trình đào tạo cho Tân sinh viên năm 2024 (434/QĐ-ĐHLH ngày 17/4/2024);

+ Quy định mức học phí năm học 2024-2025 cho sinh viên các khóa cũ (482/QĐ-ĐHLH ngày 02/5/2024);

+ Quy định chính sách ưu đãi tuyển sinh năm 2024 (433/QĐ-ĐHLH ngày 17/4/2024);

+ Quy chế chi tiêu nội bộ (Số 42/NQ-ĐHLH.K2 ngày 12/4/2023).

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

+ Quy định đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn (875/QĐ-ĐHLH ngày 05/9/2023);

+ Quy định tuyển chọn giảng viên cơ hữu của trường đi đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 (1370/QĐ-ĐHLH ngày 30/12/2023);

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

+ Kế hoạch tuyển dụng nhân sự năm 2024 (1869/KH-ĐHLH ngày 30/12/2023);

+ Thông báo tuyển dụng nhân sự năm 2024: lần 1 (276/TB-ĐHLH); lần 2 (764/TB-ĐHLH); lần 3 (746/TB-ĐHLH); lần 4 (1054/TB-ĐHLH); lần 5 (1119/TB-ĐHLH); lần 6 (1203/TB-ĐHLH); lần 7 (1372/TB-ĐHLH); lần 8 (1411/TB-ĐHLH); lần 9 (1569/TB-ĐHLH).

+ Quy định chính sách ưu tiên cho Tiến sĩ và Phó Giáo sư tham gia làm đại sứ sau đại học tại trường (213/QĐ-ĐHLH ngày 02/3/2024);

+ Quy chế tuyển dụng, điều động, luân chuyển cán bộ, giảng viên và nhân viên (872/QĐ-ĐHLH ngày 08/10/2022);

+ Quy trình tuyển dụng (P.HCTC/QT/06 ngày 01/11/2023);

+ Quy trình đăng ký và bình xét thi đua, khen thưởng (P.HCTC/QT/07 ngày 12/4/2024);

+ Quy trình tập huấn nghiệp vụ (P.HCTC/QT/08 ngày 15/4/2024);

- + Quy trình đánh giá hiệu quả công việc và phân loại cán bộ, giảng viên và nhân viên (P.HCTC/QT/09 ngày 15/4/2024);
- + Quy trình cử nhân sự đi công tác (P.HCTC/QT/10 ngày 25/8/2024);
- + Quy chế thi đua, khen thưởng (402/QĐ-ĐHLH ngày 02/6/2016);
- + Quy định chế độ công tác phí: đi công tác trong nước (785/QĐ-ĐHLH ngày 20/12/2011 và 406/QĐ-ĐHLH ngày 05/6/2018); đi công tác tuyển sinh (234/QĐ-ĐHLH ngày 30/5/2020); đi công tác nước ngoài (1226/QĐ-ĐHLH ngày 07/12/2023);
- + Quy định nghỉ phép năm (38/TB-ĐHLH ngày 29/01/2018);
- + Quy định mức bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên trực vào các ngày nghỉ lễ (291/QĐ-ĐHLH ngày 20/4/2018);
- + Quy định bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên thuộc Bộ phận Truyền thông khi vượt chỉ tiêu công việc trong tháng (419/QĐ-ĐHLH ngày 21/8/2020);
- + Một số quy định nhiệm vụ của cán bộ quản lý các đơn vị tại Trường Đại học Lạc Hồng (ngày 05/10/2021);
- + Quy định về Nội quy bảo vệ Trường Đại học Lạc Hồng (848/QĐ-ĐHLH ngày 27/9/2013);
- + Quy định mức phụ cấp cho nhân viên tạp vụ làm việc tại các cơ sở có sinh viên học tập (599/QĐ-ĐHLH ngày 10/8/2016);
- + Quy định hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu (370/QĐ-ĐHLH ngày 01/10/2009 và 1096/QĐ-ĐHLH ngày 17/9/2010);
- + Quy định phụ cấp độc hại đối với nhân viên trực tiếp quản lý tại các phòng thí nghiệm (292/QĐ-ĐHLH ngày 20/4/2018);
- + Quy định cử nhân sự phụ trách công tác đảm bảo chất lượng và quản lý ISO tại các đơn vị của trường (1111/QĐ-ĐHLH ngày 01/12/2022) và nhân viên ISO cấp trường (950/QĐ-ĐHLH ngày 26/10/2022).

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	23,02:1	20,54:1
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	87,39%	86,63%
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	28,83%	28,57 %

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo⁷

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	333	6	231	80	24	2
	Báo chí và thông tin	18		4	10	4	
	Công nghệ kỹ thuật	73		40	28	4	1
	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	13		8	5		
	Khoa học tự nhiên	7		2	5		
	Khoa học xã hội và hành vi	47	3	33	11		
	Kiến trúc và xây dựng	5			3		2
	Kinh doanh và quản lý	133		45	79	9	
	Kỹ thuật	10		1	5	4	
	Máy tính và công nghệ thông tin	51		20	19	8	4
	Nhân văn	60	2	40	16	2	
	Pháp luật	22		11	11		
	Sản xuất và chế biến	13		6	7		
	Sức khỏe	86		51	27	8	
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	291	3	231	55	2	0
	Báo chí và thông tin	13		4	9		
	Công nghệ kỹ thuật	59		39	19	1	
	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	11		8	3		
	Khoa học tự nhiên	6		2	4		
	Khoa học xã hội và hành vi	37	1	32	4		
	Kinh doanh và quản lý	97		45	49	3	
	Kỹ thuật	7		1	5	1	

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
	Máy tính và công nghệ thông tin	40		20	19	1	
	Nhân văn	49	1	40	8		
	Pháp luật	16		11	5		
	Sản xuất và chế biến	11		6	5		
	Sức khỏe	66		51	15		

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ⁸

TT	Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	6	6
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	188	173
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	58,26 %	52,58 %

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Diện tích đất/người học (m ²)	4,99	5,62
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	2,8	3,15
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	274,27	283,553
5	Số bản sách/người học	4.24	4.54
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	39,6%	30%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	2.097.152 MB	1.048.576 MB

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo¹⁰

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Cơ sở 1	Số 10, Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai.	5.562,8	4.191,07

2	Cơ sở 2	Số 15/3B, khu phố 2, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	4.823,5	2.623,18
3	Cơ sở 3 và Khu nội trú	Khu phố 4, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	4.829,6	5.752,6
4	Cơ sở 4	Khu phố 2, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	387,2	936,81
5	Cơ sở 5	Khu phố 4, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	2.073,9	5.237,4
6	Cơ sở 6	Khu phố 3, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	3.512,6	4.084,5
7	Cơ sở Dược	Khu phố 4, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	1.185,3	2.275
8	Cơ sở Long Khánh	67, Nguyễn Du, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	1.295,2	2.699,2
9	Trung tâm giáo dục thể chất	Khu phố 3, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	9.201,2	350
10	Khách sạn Lạc Hồng	C66-68, Khu Phố 01, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	266,1	530,15
11	Khu phố 4, phường Bửu Long	Khu phố 4, phường Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	17.990,4	0
Tổng cộng			51.127,8	28.679,9

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...		0
2	Nâng cấp tòa nhà		
2.1	Nâng cấp Cơ sở Long Khánh	Cơ sở Long Khánh	1.819
2.2	Nâng cấp Khách sạn Lạc Hồng	Khách sạn Lạc Hồng	4.737

2.3	Nâng cấp Khu C	Cơ sở 1	710
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm		
3.1	Phòng thực hành SMC Automation lab	Cơ sở 6	6.584
3.2	Phòng thực hành Vi mạch bán dẫn	Cơ sở 1	2.239
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm		
4.1	Nâng cấp phòng thực hành máy tính	Cơ sở 1	1.120
4.2	Nâng cấp phòng thí nghiệm của Khoa Khoa học và Công nghệ thực phẩm	Cơ sở 6	191
4.3	Nâng cấp phòng thí nghiệm của Khoa Dược	Cơ sở Dược	161
Tổng cộng			17.561

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

1.1 Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA).

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục phiên bản 3.0 của AUN-QA.

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 14 tháng 7 năm 2024 đến ngày 13 tháng 7 năm 2029.

1.2 Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia TPHCM (CEA-VNU-HCM).

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 22 tháng 9 năm 2023 đến ngày 21 tháng 9 năm 2028.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7.51.03.01	Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử	Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử	Hội đồng Kiểm định Kỹ thuật và Công nghệ (ABET)	2030

2	7.48.02.01	Công nghệ Thông tin	Công nghệ Kỹ thuật Thông tin	ABET	2030
3	7.51.02.05	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô	AUN-QA	25/10/2029
4	7.22.02.04	Ngôn ngữ Trung	Ngôn ngữ Trung Quốc	AUN-QA	25/10/2029
5	7.81.01.03	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	AUN-QA	25/10/2029
6	7.54.01.01	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	AUN-QA	25/10/2029
7	7.51.03.03	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	AUN-QA	08/4/2028
8	7.51.01.02	Kỹ thuật công trình xây dựng	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	AUN-QA	08/4/2028
9	7.34.02.01	Tài chính Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	AUN-QA	08/4/2028
10	7.31.06.08	Đông phương học	Nhật Bản học	AUN-QA	08/4/2028
11	7.72.02.01	Dược sĩ đại học	Dược	AUN-QA	24/7/2026
12	7.34.01.01	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	AUN-QA	24/7/2026
13	7.34.03.01	Kế toán – Kiểm toán	Kế toán	AUN-QA	24/7/2026
14	7.22.02.01	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	AUN-QA	24/7/2026

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo¹²

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	89,74%	83,25%

2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	27,67%	-3,72%
3	Tỷ lệ thôi học	4,12%	9,02%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	0,12%	1,97%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	87,80%	81,46%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	69,11%	60,10%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	87%	87%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	85,44%	84,32%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	81,03%	90,81%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

Lĩnh Vực	Ngành	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I. Đại học					
Báo chí và thông tin	Truyền thông đa phương tiện				
	<i>Chính Quy</i>	46	71		
	<i>Vừa làm vừa học</i>		20		
	Quan hệ công chúng				
	<i>Chính Quy</i>		19		
Công nghệ kỹ thuật	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng				
	<i>Chính quy</i>	284	117	116	98%
	<i>Vừa làm vừa học</i>			1	100%
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí				
	<i>Chính quy</i>	194	91	71	81%
	Công nghệ kỹ thuật ô tô				
	<i>Chính quy</i>	518	182	104	81,1%
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử				
	<i>Chính quy</i>	163	112	63	82,3%
	<i>Vừa làm vừa học</i>		84	13	83%

	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông				
	<i>Chính quy</i>			1	100%
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá				
	<i>Chính quy</i>	150	58	31	83,03%
	Công nghệ kỹ thuật hóa học				
	<i>Chính quy</i>			2	100%
	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng				
	<i>Chính quy</i>	122	101		98%
Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
	<i>Chính quy</i>	73	32	29	98%
Khoa học sự sống	Công nghệ sinh học				
Khoa học tự nhiên	Khoa học môi trường				
	<i>Chính quy</i>	13	133	15	93,3%
	<i>Vừa làm vừa học</i>			1	100%
Khoa học xã hội và hành vi	Kinh tế				
	<i>Chính quy</i>	78		37	97%
	Đông phương học				
	<i>Chính quy</i>	498	116	159	82%
	<i>Vừa làm vừa học</i>			2	100%
	Việt Nam học				
Kinh doanh và quản lý	Quản trị kinh doanh				
	<i>Chính quy</i>	432	103	168	81%
	<i>Vừa làm vừa học</i>			1	100%
	Marketing				

	<i>Chính quy</i>	109	96		
	Kinh doanh quốc tế				
	<i>Chính quy</i>	29	27		
	Thương mại điện tử				
	<i>Chính quy</i>	54	29		
	Tài chính - Ngân hàng				
	<i>Chính quy</i>	233	122	88	88%
	<i>Vừa làm vừa học</i>		350		
	Kế toán				
	<i>Chính quy</i>	377	156	194	81,3%
	<i>Vừa làm vừa học</i>	29	120	53	85%
Máy tính và công nghệ thông tin	Trí tuệ nhân tạo				
	<i>Chính quy</i>	12	11		
	Công nghệ thông tin				
	<i>Chính quy</i>	623	205	122	91,8%
	Vừa làm vừa học		13		
Nhân văn	Ngôn ngữ Anh				
	<i>Chính quy</i>	553	160	143	93%
	<i>Vừa làm vừa học</i>		72		
	<i>Đào tạo từ xa</i>		388		
	Ngôn ngữ Trung Quốc				
	<i>Chính quy</i>	530	263	138	94,2%
Pháp luật	Luật				
	<i>Chính quy</i>		28		
	Luật kinh tế				
	<i>Chính quy</i>	162	55	53	94,33%

Sản xuất và chế biến	Công nghệ thực phẩm				
	<i>Chính quy</i>	77	44	21	85,71%
Sức khỏe	Dược học				
	<i>Chính quy</i>	1604	324	469	81,02%
II. Thạc sĩ (và trình độ tương đương)					
Kiến trúc xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	28	14	4	
Kỹ thuật	Kỹ thuật điện	22	11	7	
Máy tính và công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	53	22	3	
Sức khỏe	Tổ chức quản lý Dược	95	37		
Kinh doanh và quản lý	Quản trị kinh doanh	134	60	28	
	Tài chính - Ngân hàng	59	30	27	
	Kế toán	59	25	12	
Nhân văn	Ngôn ngữ Anh	39	15	17	
III. Tiến sĩ					
Kinh doanh và quản lý	Quản trị kinh doanh	51	30	2	
Máy tính và công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	11	6	4	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ¹⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	5,34%	4,7%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0.6	0.6
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,09	0,11

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	3	4.161.508.110
3	Đề tài cấp cơ sở	8	177.000.000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	
	Tổng số	11	4.338.508.110

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	196	207
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	32	36
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	3	14
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	3	
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	1	

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	15,77%	
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	29,72%	

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024 (tỉ đồng)	Năm 2023 (tỉ đồng)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	280,6	235,2
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		

II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí từ người học	246,6	211,3
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	11,6	10,1
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	9	4,5
3	Thu khác	6,6	
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	6,8	9,3
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	210,1	201,7
I	Chi lương, thu nhập		
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	65,2	60,7
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	41,6	37
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo	45,4	47,8
2	Chi cho nghiên cứu	15	11,9
3	Chi cho phát triển đội ngũ	2,7	0,8
4	Chi phí chung và chi khác	12,7	12,6
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	21	14,4
2	Chi hoạt động nghiên cứu	4,5	4,6
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác	2	11,9
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	70,5	33,5

(Ghi chú: Số liệu được tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024)

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC¹⁷

Ngày 09/01/2024, Trường Đại học Lạc Hồng chính thức nhận chứng chỉ đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ABET (Accreditation Board for Engineering and

Technology - Hội đồng cấp chứng nhận kỹ thuật và công nghệ) cho hai chương trình đào tạo của Trường là Công nghệ Kỹ thuật Thông tin và Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử.

Ngày 16/3/2024, Sinh viên Nguyễn Thị Nữ, lớp 21DN113, Ngành Nhật Bản học đạt giải Quán quân Cuộc thi Hùng biện tiếng Nhật các trường đại học khu vực phía nam lần 7 được tổ chức tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TP Hồ Chí Minh.

Ngày 20/3/2024, Sinh viên Thị Ngọc Thảo và Trương Thị Cẩm Tú ngành Ngôn ngữ Trung, Trường Đại học Lạc Hồng đạt giải Ba tại Cuộc thi “Lồng tiếng Hán ngữ năm 2024” tổ chức tại Trường Đại học Văn Hiến TP. HCM.

Từ ngày 12 - 13/5/2024, Dự án "Chôm chôm rang sấy - Rambutan Fairy" của Trường Đại học Lạc Hồng đã xuất sắc vượt qua 80 dự án giành giải Khuyến khích tại Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ VI (SV STARTUP 2024)" được tổ chức tại Cần Thơ.

Ngày 12/5/2024, Đội LH - J4F của Trường Đại học Lạc Hồng đã xuất sắc giành được giải Ba Chung kết Cuộc thi Sáng tạo Robot Việt Nam 2024. Ngoài ra LH - J4F còn vinh dự nhận giải Fair Play của cuộc thi; Giải Robot ấn tượng được trao cho đội LH-UIS và Giải Ý tưởng được trao cho đội LH-VFLAME.

Ngày 14/5/2024, Nhóm sinh viên kết hợp từ ba Khoa (Khoa Ngôn ngữ Anh; Khoa Cơ điện - Điện tử; Khoa Công nghệ Thông tin), Trường Đại học Lạc Hồng đã xuất sắc đạt giải Trình bày giải pháp ấn tượng nhất tại Triển lãm chung kết dự án đổi mới thuộc chương trình Dự án Kỹ thuật (eProjects) lần thứ năm thuộc chương trình ASU - Dow Vietnam STEM với dự án "Bóc tách và xử lý tế bào quang điện trong tấm pin năng lượng mặt trời".

Ngày 24/5/2024, Sinh viên Trần Hồ Ngọc Hiếu, lớp 21DT114 và sinh viên Phan Thị Thúy, lớp 21DT112 - Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đã xuất sắc đạt giải Ba và giải Khuyến khích Cuộc thi Nhịp cầu Hán ngữ sinh viên thế giới lần thứ 23 được tổ chức tại Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

Ngày 01/6/2024, Tại Cuộc thi Hùng biện tiếng Hàn K-Speech lần thứ 12 tại Việt Nam diễn ra tại Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, sinh viên Ngành Hàn Quốc học, Trường ĐH Lạc Hồng đã đạt 01 giải Khuyến Khích hùng biện nhóm (Sinh viên Trần Ngọc Hà Vy, Dương Huỳnh Bảo Trân, Nguyễn Thụy Thùy Dương) và 01 giải Khuyến Khích hùng biện cá nhân (Sinh viên Nguyễn Huỳnh Mỹ Tâm).

Ngày 26/6/2024, Hai sinh viên LHU đã xuất sắc đạt giải Khuyến khích tại Cuộc thi Kỹ năng Quốc tế lần thứ 2 diễn ra tại Trùng Khánh - Trung Quốc. Đây là lần đầu tiên LHU

tham gia cuộc thi đa lĩnh vực quốc tế này, cùng với 590 thí sinh đến từ hơn 60 quốc gia. Được biết sinh viên Hồ Ngọc Hoàng Long (Khoa CNTT) tham gia Hạng mục Lắp đặt và Gỡ lỗi Internet Vạn vật (IoT) và Trần Minh Khoa (Khoa Cơ điện - Điện tử) tham gia Hạng mục Công nghệ Quang điện tử (Optoelectronic Technology).

Ngày 30/6/2024, Nhóm tác giả Hà Hằng Nga, Huỳnh Xuân Khánh, Trần Thị Xuân Lành (lớp 22KT111, SV Khoa Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Lạc Hồng) đã xuất sắc đạt giải Nhất tại Lễ tổng kết Trại Nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên, giảng viên trẻ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, năm 2024 với đề tài "*Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh thiếu niên trên nền tảng thương mại điện tử tại tỉnh Đồng Nai*" dưới sự hướng dẫn của ThS Bùi Văn Thụy và TS Nguyễn Văn Hải. Nhóm tác giả Nguyễn Vũ Huy Hoàng, Châu Vân Phi Long, Nguyễn Vũ Thanh Trúc, Phan Thị Thu Tình, Phan Văn Anh (giảng viên, sinh viên Khoa Quản trị - Kinh tế Quốc tế) đạt giải Nhì "*Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn Trường Đại học của Sinh viên Gen Z tại Đồng Nai*". Ngoài ra, sinh viên Nguyễn Ngọc Hà (lớp 22AV112, Khoa Ngôn ngữ Anh) đạt giải Ba với đề tài "*Tác động của phương pháp trò chơi trong việc học tiếng Anh đối với sinh viên Trường ĐH Lạc Hồng*".

Ngày 03/8/2024, Sinh viên Võ Thị Thúy An (lớp 21KT111), Khoa Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Lạc Hồng, cùng hai đồng đội đến từ Trường Đại học Tài chính Marketing và Trường Đại học Văn Lang (Đội "SunRise") đã xuất sắc giành giải Ba Cuộc thi học thuật cấp quốc gia A&A Racing 2024 được tổ chức tại Trường Đại học Văn Lang, TP. HCM.

Ngày 25/9/2024, Tại buổi Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và tặng các phần thưởng cấp Nhà nước năm 2024, Trường Đại học Lạc Hồng vinh dự đón nhận Cờ thi đua của Chính phủ vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2022-2023.

Ngày 15/10/2024, Tại Vòng Chung kết Hội thi Trường học không ma túy khu vực miền Nam năm 2024 diễn ra tại Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Lạc Hồng đoạt giải Dự án phòng chống ma túy xuất sắc nhất và giải Nhất chung cuộc. Hội thi được tổ chức bởi GD&ĐT, Bộ Công an và VTV.

Vào tháng 10/2024, Nhóm tác giả gồm Phan Thiện Phước, Nguyễn Duy Hải, Hàn Quốc Việt và Hàn Quốc Bảo, Khoa CNTT, Trường Đại học Lạc Hồng đã xuất sắc đạt giải Nhất trong Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Nai năm 2024 với dự án "*Tự động hoá quy*

trình phân loại và định giá kén tầm bằng trí tuệ nhân tạo". Dự án được đánh giá cao nhờ vào tính ứng dụng cao, sáng tạo, và đóng góp thiết thực cho cộng đồng.

Ngày 23/11/20204, Sinh viên Võ Thị Mỹ Hạnh, Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Khoa Đông phương học, Trường Đại học Lạc Hồng đã xuất sắc đạt giải Ba Vòng Chung kết Cuộc thi hùng biện tiếng Trung toàn quốc - Đà Nẵng 2024 diễn ra tại hội trường Đại học Duy Tân (thành phố Đà Nẵng).

Ngày 23/11/20204, Ba sinh viên gồm Hồ Thị Bích Trúc, Nguyễn Thị Quỳnh Như và Hồ Thanh Hà Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Lạc Hồng đang theo học chương trình 3+2 tại Trường Đại học Lỗ Đông đã xuất sắc giành giải Ba "Cuộc thi kể chuyện Trung Quốc dành cho sinh viên quốc tế 'Vui đọc Trung Quốc' lần thứ hai" diễn ra tại Trung tâm Giáo dục Giáo viên Quốc tế, Đại học Sư phạm Thượng Hải.

Ngày 27/11/2024, Sinh viên Nguyễn Thị Minh Thùy và Võ Thị Thùy Vân (lớp 22QD111), Ngành quản trị du lịch và lữ hành - Khoa Quản trị Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Lạc Hồng đã xuất sắc đạt giải Nhất và giải Nhì "Cuộc thi thuyết minh giới thiệu du lịch tỉnh Đồng Nai 2024", được tổ chức bởi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai.

Ngày 03/12/2024, tại Lễ Công bố và vinh danh Giải thưởng Sáng tạo tương lai – VietFuture Awards 2024 diễn ra tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Hà Nội, đội LHU ST AI (gồm các sinh viên Khoa Công nghệ Thông tin và Khoa Cơ điện - Điện tử), Trường Đại học Lạc Hồng đã vinh dự nhận giải Nhất (lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo và tự động hóa) với đề tài "*Tự động hoá quy trình phân loại và định giá kén tầm bằng trí tuệ nhân tạo*", do Thầy Phan Thiện Phước hướng dẫn. Ngoài ra, đội LHU Synergasia Team (gồm các sinh viên Khoa Công nghệ Thông tin) được trao giải Ba với đề tài "*Hệ thống LMS tự động hoá chấm điểm*" thuộc lĩnh vực Giáo dục, học tập và đào tạo 4.0, do Cô Phan Thị Hương hướng dẫn.

Ngày 18/12/2024, tại Lễ tổng kết và trao giải các phong trào hội thi, cuộc thi năm 2024; phát động hội thi, cuộc thi năm 2025, tổ chức bởi Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Đồng Nai, Trường Đại học Lạc Hồng vinh dự được trao 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 2 giải Ba, 3 giải Khuyến khích tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Nai năm 2024.

Ngày 20/12/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai tổ chức Ngày hội Khoa học và Công nghệ, trao giải các phong trào, cuộc thi lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tham gia Lễ nhận giải thưởng, Trường Đại học Lạc Hồng đạt được 12 giải trong Chương trình

Phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động và học tập (Chương trình 6) gồm 1 giải Nhất, 3 giải Nhì, 4 giải Ba và 4 giải Khuyến khích. Ngoài ra, Trường đạt được 1 giải Ba cho hạng mục Giải thưởng Sản phẩm truyền thông khoa học và công nghệ Đồng Nai năm 2024. 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Ban Giám Hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, Phòng KT&ĐBCL, (203).

